TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v: Xin ly hôn giữa bà Trần Thị Xuân H và ông Lương Hải L.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Khắc Chương.

2/ Bà Đặng Thị Hiệp .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Xuân H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 24 Hồ Tùng Mậu, phường X, tỉnh L.

-Bị đơn: Ông **Lương Hải L**, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 17, đường Nguyễn Thái Học, xã Đ tỉnh L.

Bà H có mặt tại phiên toà, ông L có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/ Theo đơn yêu cầu ly hôn và lời khai của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà cùng ông Lương Hải L kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ cũ nay là xã Đ, tỉnh L, không tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu khoảng 1 năm, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Qúa trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn do kinh tế vợ chồng khó khăn, vợ chồng hay xảy ra tranh cãi. Tháng 3/2025 bà đã làm đơn ly hôn ông L gửi Toà án Đ nhưng sau đó bà đã rút đơn về, cho ông L cơ hội để vợ chồng tiếp tục chung sống, nhưng tình cảm vợ chồng không mấy tốt đẹp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng bà đã sống ly thân

từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Lương Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2021, hiện nay con chung đang sống cùng với ông L. Khi ly hôn bà đồng ý giao cho ông L được trực tiếp nuôi con chung cho đến ngày thành niên, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến ngày con chung thành niên.

Về tài sản chung: Bà và ông L không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông L không có nợ chung nên bà không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

*/ ***Bị đơn ông Lương Hải L trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Ông cùng bà H kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ cũ, tỉnh L nay thuộc xã Đ, tỉnh L. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bà H đã bỏ đi làm ăn tại Đ từ tháng 2 năm 2025 đến nay, vợ chồng ly thân từ đó. Nay bà H làm đơn ly hôn ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà H có một con chung tên Lương Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2021, hiện nay đang sống với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con cho đến ngày thành niên, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông L. Về con chung: Giao cho ông L được trực tiếp nuôi con chung tên Lương Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2021 cho đến ngày thành niên, ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung bà H và ông L không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án "Yêu cầu ly hôn" giữa nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H và bị đơn ông Lương Hải L.

Về tố tụng dân sự: Bà H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - L giải quyết việc hôn nhân của ông bà. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - L. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án triệu tập ông L đến tham gia phiên toà nhưng ông L có văn bản đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt ông L.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng không tôn trọng, tin tưởng nhau. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tìm ra hướng giải quyết. Ông bà đã ly thân từ tháng 2/2025 cho đến nay. Nay bà H làm đơn yêu cầu được ly hôn ông L thì ông L đồng ý. Xét thấy hôn nhân giữa ông bà tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn ông L là phù hợp, có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Cháu Lương Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2021 là con chung của ông bà nên ông bà đều phải có trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung cho đến ngày thành niên. Khi ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ngọc cho đến ngày thành niên, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Khi ly hôn bà H đồng ý giao cháu Ngọc cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên, bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/ tháng. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung có cuộc sống ổn định và phát triển tốt nên Hội đồng xét xử giao cháu Ngọc cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tuy ông L không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nhưng bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2025 cho đến ngày con chung thành niên, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H do vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Bà H phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 195, 205, 211, 220, 227, 228, 264, 267 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Xuân H được ly hôn ông Lương Hải L.

2/ Về Con chung: Giao cho ông Lương Hải L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lương Trần Bảo N, sinh ngày 22/11/2021 cho đến ngày con chung thành niên.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Xuân H về việc bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2025 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền thăm nom con chung, thay đổi việc nuôi con chung, quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị Xuân H phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (được trừ vào số tiền 300.000đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000951 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh L cũ nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - L).

Buộc ông Lương Hải L phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

4/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Trần Thị Xuân H có quyền kháng cáo bản án. Riêng ông Lương Hải L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L.
- VKSNDKV2 -L.
- Pòng THA DS khu vực 2 -L.
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG